

Bản án số: 210 /2022/HS-PT
Ngày 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên; Ông Đặng Văn Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoài Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B, Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 302/2022/TLPT-HS ngày 20/10/2022 đối với bị cáo Nguyễn Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y D, tỉnh B.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1980 tại huyện Y D, tỉnh B. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKH và nơi ở: Thôn Liễu Nham, xã Tân Liễu, huyện Y D, tỉnh B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Đình Bách, sinh năm 1955; con bà Thân Thị Chấn, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1988, con: Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: Không;

- Tiền án:

+ Tại bản án số: 04/2012/HSST ngày 16/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh B xử phạt Nguyễn Đình T 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

+ Tại bản án số: 214/2014/HSPT ngày 21/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt Nguyễn Đình T 18 tháng tù về tội “Tổ chức Đánh bạc” và 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 22 tháng tù; tổng hợp hình phạt của bản án số 04/2012/HSST ngày 16/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh B buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 04 tháng tù.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 ngày 09/4/2010 của Công an thành phố B đối với Nguyễn Đình T về hành vi đánh bạc.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình T:** Ông Hà Đình Tú- Luật sư Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thiên Quang thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; địa chỉ: Tổ dân phố Long Trì, thị trấn Tân An, huyện Y D, tỉnh B. (Có mặt).

Người tham gia tố tụng khác: Vụ án còn có bị hại là anh Nguyễn Văn Công nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 30/01/2022, bị cáo Nguyễn Đình T, sinh năm 1980 ở thôn Liễu Nham, xã Tân Liễu, huyện Y D đi đến quán bi a của anh Lê Văn Dũng, sinh năm 1980 ở cùng thôn để họp đồng niên. Khi đi đến nơi thì T nhìn thấy Nguyễn Văn Công, sinh năm 1989 ở tổ dân phố 6, thị trấn Nham Biên, huyện Y D đang chơi bi a ở nhà anh Dũng. Do nghi ngờ Công hay rủ con gái mình đi chơi nên T và Công có lời qua tiếng lại thách thức nhau. Bực tức vì bị Công thách thức nên T đi về nhà lấy 01 chiếc dao phay cài ở phía sau lưng và lấy 01 chiếc dao quắm được gắn vào một đoạn gỗ dài khoảng hơn 1m quay lại quán nhà anh Dũng tìm Công. Thấy Công đang chơi bi a, T đi đến đứng đối diện với Công rồi dùng dao quắm chém về phía Công nhưng Công tránh được và dùng gậy bi a vụt lại vào tay T, T tiếp tục dùng dao quắm chém cái thứ 2 về phía Công thì Công dùng tay trái đỡ vào phần cán gỗ của dao quắm làm cho phần cán gỗ bị gãy thành 02 đoạn. Công giằng lấy phần cán gỗ T đang cầm trên tay rồi vụt vào tay T thì bị T dùng chiếc dao phay chém về phía Công trúng vào trán bên trái làm Công bỏ chạy. Trong khi mọi người đến can ngăn thì Công quay lại dùng chiếc gậy gỗ lúc trước giằng được trên tay T vụt 01 cái vào đỉnh đầu T làm T bị thương. Sau đó, Công đi đến Trạm y tế xã Tân Liễu sơ cứu vết thương với vết thương chảy máu trên cung lông mày trái (vết thương sắc gọn) còn T vào Bệnh viện đa khoa quốc tế Hà Nội-B sơ cứu với vết thương ở đầu ~5cm sâu sát xương, 2 tay đau không có vết thương rách da.

Ngày 30/01/2022, Nguyễn Đình T và Nguyễn Văn Công đều làm đơn trình báo Công an xã Tân Liễu và Công giao nộp 01 đoạn gậy gỗ dài 55cm là cán của chiếc dao quắm mà Công giằng được trên tay T để gây thương tích cho T. Công an xã Tân Liễu đã thu giữ tại nhà anh Lê Văn Dũng 01 đầu gậy bi a đã gãy thành 02 đoạn, trong đó 01 đoạn dài 20cm, 01 đoạn dài 40cm, 01 con dao

dài khoảng 30cm có chuôi dao bằng gỗ dài 10cm, 01 gậy gỗ dài khoảng 70cm, 01 dao quắm dài khoảng 40cm, chuôi dao quắm có gắn 01 đoạn gỗ.

Ngày 31/01/2022, Công an xã Tân Liễu đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y D để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/3/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y D đã ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích và gửi kèm theo vật chứng để trưng cầu cơ chế hình thành thương tích của Công và T.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 563/22/TgT ngày 30/3/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận đối với Nguyễn Đình T: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh: 2%; Kiểm tra tay hai bên không thấy thương tích: 0%. Tổng thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%. Thương tích do vật tày gây nên, cán gỗ của dao quắm gây được thương tích vùng đầu cho Nguyễn Đình T.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 564/22/TgT ngày 30/3/2022 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh B kết luận đối với Nguyễn Văn Công: Thương tích vết sẹo trên cung lông mày trái: 3%. Tổng thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%. Thương tích do vật sắc gây nên, con dao phay gửi giám định gây được thương tích cho Nguyễn Văn Công.

Ngày 27/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm xác định hành vi của T gây được thương tích cho Công và hành vi của Công gây được thương tích cho T.

Đối với Nguyễn Văn Công bỏ trốn khỏi địa phương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y D đã yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y D truy nã và ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với Công và Quyết định tách vụ án hình sự để khi nào bắt được Công sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Đình T đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Công số tiền 5.000.000 đồng, anh Công nhận đủ, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Về vật chứng của vụ án: 01 đoạn gậy gỗ dài 55cm; 01 đầu gậy bi a đã gãy thành 2 đoạn, 01 đoạn dài 20cm, 01 đoạn dài 40cm; 01 con dao dài khoảng 30cm có chuôi dao bằng gỗ dài 10cm; 01 gậy gỗ dài khoảng 70cm; 01 dao quắm dài khoảng 40cm, chuôi có 01 đoạn gỗ được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y D để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSVD ngày 04/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y D đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Từ nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y D, tỉnh B đã xử:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136; Điều 331, Điều 332 và Điều 333, Điều 135, Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, ngày 24/9/2022 bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử bị cáo 02 năm 01 tháng tù là quá nặng đối với những tình tiết có trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Tuy nhiên, án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 02 năm 01 tháng tù là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, án sơ thẩm chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y D, tỉnh B.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333, Điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: Nhất trí với tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Xét về hành vi của bị cáo T là do một phần lỗi của bị hại là anh Công, bản thân bị cáo đã ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại. Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc có thiệt hại nhưng không lớn, anh Công chỉ bị 3% thương tích, lỗi trong vụ án không phải do một mình bị cáo T gây ra. Đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử bị cáo ở mức án 12 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận và giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo đã được làm trong thời hạn quy định của pháp luật theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại là anh Nguyễn Văn Công; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn Dũng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Xét hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 30/01/2022, tại nhà anh Lê Văn Dũng, sinh năm 1980 ở thôn Liễu Nham, xã Tân Liễu, huyện Y D bị cáo Nguyễn Đình T có hành vi dùng 01 chiếc dao phay chém trúng vào trán bên trái của Nguyễn Văn Công, sinh năm 1989 ở tổ dân phố 6, thị trấn Nham Biên, huyện Y D, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3%, Nguyễn Văn Công có hành vi sử dụng gậy gỗ đập vào đầu của Nguyễn Đình T gây thương tích 2%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó, Bản án sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của tòa án nhân dân huyện Y D xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3.2]. Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình T là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là người đã phạm tội trong trường hợp tái phạm và chưa được xoá án tích, nay lại dùng hung khí nguy hiểm là 01 chiếc dao phay gây thương tích cho anh Công với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[3.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo T đã bồi thường cho anh Công số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, anh Công đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Do vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về nhân thân:

+ Tại bản án số: 04/2012/HSST ngày 16/02/2012 của Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh B xử phạt Nguyễn Đình T 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

+ Tại bản án số: 214/2014/HSPT ngày 21/8/2014 của Toà án nhân dân tỉnh B xử phạt Nguyễn Đình T 18 tháng tù về tội “Tổ chức Đánh bạc” và 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của 2 tội là 22 tháng tù; tổng hợp hình phạt của bản án số 04/2012/HSST ngày 16/02/2012 của Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh B buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 04 tháng tù.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41 ngày 09/4/2010 của Công an thành phố B đối với Nguyễn Đình T về hành vi đánh bạc.

Án sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận định nhân thân, tiền án của bị cáo và xử phạt bị cáo 02 năm 01 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và không nặng.

[4]. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T là đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Đình T là phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo T được hưởng mức hình phạt dưới mức khung thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là 12 năm tù.

Xét thấy: Bị cáo T là người có lỗi trước và đã chủ động dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Công 3% và anh Công đã có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, bị cáo là người đã phạm tội trong trường hợp tái phạm và chưa được xoá án tích, nay lại dùng hung khí nguy hiểm là 01 chiếc dao phay gây thương tích cho anh Công, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[5]. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Đình T là người có nhân thân xấu, bị cáo T đã bị Tòa án xét xử về hành vi Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc, đã bị xử phạm vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo T đã có thời gian đi chấp hành án. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục nên cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6]. Quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện Y D.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Đình T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 51/2022/HS-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y D, tỉnh B. Xử:

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333; Điều 135; Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS ND tỉnh B;
- TAND huyện Y D;
- VKSND huyện Y D;
- Chi cục THADS huyện Y D;
- Công an huyện Y D;
- Sở Tư pháp tỉnh BG;
- Bị cáo;
- Công TT điện tử của TAND TC;
- Lưu hồ sơ;
- Tổ HC,TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

Nguyễn Văn Nhiên Đặng Văn Bảo

Trần Thị Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

